

Số: /KH-TKT

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án
Điều tra diện tích cây nông nghiệp - Tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra diện tích cây nông nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1033/QĐ-CTK ngày 15/8/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra diện tích cây nông nghiệp; Quyết định 1219/QĐ-CTK ngày 23/10/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về Ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra diện tích cây nông nghiệp; Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thống kê tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra diện tích cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra diện tích cây nông nghiệp là một cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia nhằm mục đích thu thập thông tin về diện tích gieo trồng các loại cây nông nghiệp của mỗi địa phương, phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành trồng trọt; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất cây trồng của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả;
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra diện tích cây nông nghiệp được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng điều tra

- Cây hằng năm;

- Cây lâu năm trồng tập trung;
- Cây giống nông nghiệp.

3. Đơn vị điều tra

- Thôn, ấp, bản,... của xã (sau đây viết gọn là thôn) có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung;
- Tổ dân phố, khu phố,... (sau đây viết gọn là tổ dân phố) có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung của các phường có tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm từ 5 ha trở lên hoặc diện tích cây lâu năm trồng tập trung từ 5 ha trở lên;
- Phường có diện tích gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất dưới 5 ha; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung dưới 5 ha.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra diện tích cây nông nghiệp áp dụng điều tra toàn bộ các đơn vị điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Đối với cây hằng năm:

Tổ chức điều tra theo từng vụ sản xuất như sau:

- Kết thúc gieo trồng vụ Đông năm 2025-2026.
- Kết thúc gieo trồng vụ Xuân năm 2026.
- Kết thúc gieo trồng vụ Mùa năm 2026.

Trong từng vụ sản xuất, mỗi địa phương có thể trồng nhiều loại cây hằng năm và mỗi loại cây kết thúc gieo trồng vào các thời điểm khác nhau. Do vậy, điều tra diện tích gieo trồng cần thực hiện vào thời điểm có thể thu thập thông tin đầy đủ nhất về diện tích từng loại cây trồng trong vụ, nhất là các loại cây trồng chính của địa phương.

Cục Thống kê chịu trách nhiệm xác định thời vụ gieo trồng và thu hoạch của các loại cây nông nghiệp, hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Đối với cây lâu năm: Mỗi năm điều tra 02 lần vào thời điểm 01/5 và thời điểm 01/11.

- Kỳ điều tra 01/5: Thu thập thông tin diện tích một số cây lâu năm trọng điểm cho thu hoạch trong kỳ;
- Kỳ điều tra 01/11: Thu thập thông tin diện tích của toàn bộ các loại cây lâu năm.

2. Thời điểm, thời kỳ số liệu

- Thời điểm số liệu: Cây hằng năm tại thời điểm kết thúc vụ điều tra; cây lâu năm tại thời điểm 01/5 và thời điểm 01/11 năm điều tra.
- Thời kỳ số liệu

+ Đối với cây hằng năm: Số liệu phát sinh trong từng kỳ sản xuất.

+ Đối với cây lâu năm:

(1) Đối với kỳ điều tra 01/5: Là số liệu phát sinh trong 06 tháng qua, từ 01/12 năm trước dự kiến đến 31/5 năm điều tra.

(2) Đối với kỳ điều tra 01/11: Là số liệu phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ ngày 01/11 năm trước đến 31/10 năm điều tra.

3. Thời gian thu thập thông tin

Thời gian tiến hành điều tra: 10 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra, cụ thể theo từng kỳ như sau:

3.1. Cây hằng năm

- Vụ Đông năm 2025-2026: Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 10/01/2026;

- Vụ Xuân năm 2026: Từ ngày 10/3/2026 đến hết ngày 20/3/2026;

- Vụ Mùa năm 2026: Từ ngày 01/9/2026 đến hết ngày 10/9/2026

3.2. Cây lâu năm:

- Kỳ điều tra 01/5: Từ ngày 01/5/2026 đến hết ngày 10/5/2026.

- Kỳ điều tra 01/11: Từ ngày 31/10/2026 đến hết ngày 10/11/2026.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng phương pháp thu thập số liệu gián tiếp để thu thập thông tin, điều tra viên (sau đây viết gọn ĐTV) căn cứ vào tình hình thực tế để tiến hành tổng hợp thông tin và ghi vào phiếu điều tra. ĐTV có thể sử dụng kỹ thuật kê khai trực tiếp hoặc kê khai loại trừ để tổng hợp thông tin.

- Kê khai trực tiếp: Áp dụng đối với những cây trồng khác nhau trồng đan xen trên cùng cánh đồng. Phương pháp này cũng áp dụng ở những khu vực mới khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích gieo trồng vụ hiện tại mà thực tế chưa có điều kiện kê khai một cách đầy đủ diện tích gieo trồng theo từng chân ruộng, từng cánh đồng. ĐTV phối hợp với cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát, ước lượng kết quả gieo trồng thực tế từng loại cây trồng ở từng cánh đồng, từng chân ruộng khác nhau để tính toán tổng diện tích gieo trồng cho loại cây điều tra, bảo đảm sự cân đối hợp lý giữa tổng diện tích gieo trồng các loại cây với tổng diện tích canh tác của thôn do các đơn vị quản lý, sử dụng.

- Kê khai loại trừ: Áp dụng đối với cây trồng tập trung quy mô lớn trên địa bàn như: lúa, ngô, khoai lang, chè.... Nội dung phương pháp này là: Đối với cánh đồng (ví dụ cánh đồng M) chỉ trồng một loại cây (ví dụ cây A) trên phần lớn diện tích của cánh đồng. Điều tra viên phối hợp cùng cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát và ước lượng diện tích không trồng cây A, sau đó căn cứ số liệu diện tích canh tác đến thời điểm điều tra của cánh đồng M để tính toán diện tích thực tế có gieo trồng loại cây A theo công thức:

Diện tích gieo trồng loại cây A trên cánh đồng M = Diện tích canh tác hiện có của cánh đồng M - Diện tích **không** gieo trồng loại cây A trên cánh đồng M

V. NỘI DUNG PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra diện tích cây nông nghiệp thu thập thông tin sau:

(1) Đối với cây hằng năm: Diện tích gieo trồng từng loại cây;

(2) Đối với cây lâu năm:

* Kỳ 01/5:

- Diện tích trồng tập trung hiện có tại thời điểm điều tra;

- Diện tích một số cây lâu năm trọng điểm trồng tập trung cho sản phẩm thu hoạch trong kỳ từ 01/12 năm trước dự kiến đến 31/5 năm báo cáo.

* Kỳ 01/11: Diện tích trồng tập trung hiện có tại thời điểm điều tra; diện tích trồng tập trung cho sản phẩm và diện tích trồng mới của từng loại cây lâu năm trong 12 tháng qua (từ 01/11/2025 đến 31/10/2026).

(3) Thông tin về sản xuất cây giống.

2. Phiếu điều tra

Có 3 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này bao gồm:

- Phiếu số 01/DTHN: Phiếu thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm (áp dụng cho thôn, tổ dân phố, phường có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất).

- Phiếu số 02/DTLN-6T: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trọng điểm trồng tập trung cho thu hoạch kỳ 01/5 (áp dụng cho thôn, tổ dân phố, phường có diện tích thu hoạch sản phẩm cây lâu năm trọng điểm trồng tập trung).

- Phiếu số 03/DTLN-N: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung kỳ 01/11 (áp dụng cho thôn, tổ dân phố, phường có diện tích cây lâu năm trồng tập trung).

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra diện tích cây nông nghiệp sử dụng các danh mục thống kê sau:

(1) Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;

(2) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật khi có quyết định mới;

(3) Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VCPA 2018) và được cập nhật khi có quyết định mới.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Phiếu điều tra sau khi được ĐTV hoàn thành thu thập thông tin, gửi về UBND cấp xã. Công chức được giao nhiệm vụ ở cấp xã tiến hành kiểm tra thông tin của phiếu điều tra. Căn cứ vào kết quả điều tra, công chức cấp xã xem xét lại diện tích từng loại cây của cấp xã, lập báo cáo tổng hợp của cấp xã theo từng thôn/tổ dân phố trước khi báo cáo chủ tịch UBND cấp xã. Nếu có sự chênh lệch lớn so với các năm, so với diện tích canh tác thì cần rà soát lại theo từng thôn/tổ dân phố, từng loại cây có gieo trồng bảo đảm khách quan, phản ánh đúng kết quả thực hiện gieo trồng trong vị trên toàn địa bàn cấp thôn, cấp xã. Khi xem xét cân đối số liệu cần chú ý đến phần diện tích canh tác giảm do chuyển làm xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi, ... hoặc tăng thêm do khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích, ... thực tế đã đưa vào sản xuất trong thời gian giữa 2 vụ sản xuất, đồng thời cần chú ý đối chiếu số liệu liên quan như:

- + Số liệu các loại đất từ Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ;
- + Số liệu kiểm kê đất gần nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- + Bản đồ địa chính;
- + Diện tích đất có khả năng gieo trồng (thùng đào, thùng đấu, chân mạ, đất mới khai hoang,...);
- + Diện tích gieo trồng các năm trước.

Các phiếu điều tra sau khi được UBND cấp xã kiểm tra chất lượng số liệu theo từng thôn/tổ dân phố mới được nhập tin vào phần mềm trực tuyến. Thống kê tỉnh cung cấp tài khoản truy cập trang Web cho các Thống kê cơ sở, Thống kê cơ sở được giao nhiệm vụ phối hợp với công chức cấp xã và ĐTV hoàn thiện kê khai thông tin phiếu điều tra trên trang Web.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Biểu đầu ra của điều tra diện tích cây nông nghiệp được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

1.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh duyệt (nếu có);

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết, theo quy định phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội sau khi đã được Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt.

1.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Thống kê tỉnh giao Trưởng các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động tuyển chọn số lượng ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước từ cơ sở, tại các xã, phường (Lưu ý: Tuyển chọn những người có trình độ, kinh nghiệm, đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê; ưu tiên những người đã từng tham gia các kỳ điều tra diện tích cây nông nghiệp, những người nắm rõ tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn như trưởng thôn, xóm... Các Thống kê cơ sở lập tờ trình số lượng, danh sách và việc sử dụng ĐTV gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **20/12/2025**; giao Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội trên cơ sở Tờ trình của các Thống kê cơ sở lập Tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Trưởng Thống kê tỉnh ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra diện tích cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**;

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Thống kê tỉnh giao Trưởng các Thống kê cơ sở cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định;

- Giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra.

1.3. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Thống kê tỉnh giao Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh tham gia cuộc điều tra, Trưởng các Thống kê cơ sở căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**.

2. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

2.1. Phòng Thống kê Tổng hợp

- Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn của Cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra thủy sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh lên trang Web của Thống kê tỉnh.

3.2. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

Dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra diện tích cây nông nghiệp năm 2026 đến UBND các địa phương để phối hợp triển khai thực hiện trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện xong trước ngày 30/12/2025.

3.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra diện tích cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Thống kê cơ sở thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

4. Cấp phát thẻ Điều tra viên, Giám sát viên

Các Thống kê cơ sở thực hiện cấp phát thẻ ĐTV, thẻ GSV để ĐTV và GSV được trưng tập tham gia cuộc điều tra sử dụng trong công tác thu thập thông tin tại đơn vị điều tra và trong quá trình kiểm tra, giám sát cuộc điều tra, đồng thời thực hiện quản lý thẻ ĐTV, thẻ GSV theo quy định.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Điều tra viên

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra diện tích cây nông nghiệp khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;
- Định kỳ theo Kế hoạch điều tra, ĐTV trực tiếp đến thu thập thông tin tại đơn vị được chọn điều tra do mình phụ trách. Việc phỏng vấn, ghi vào phiếu phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn;
- Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp.

2. Kiểm tra, giám sát

- Giao Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra diện tích cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày 26/12/2025;
- Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra diện tích cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn các xã, phường đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định;
- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kết hợp giữa kiểm tra, giám sát trực tiếp và kiểm tra, giám sát trực tuyến tập trung vào quá trình tập huấn (nếu có), thu thập thông tin tại địa bàn và kiểm tra, nghiệm thu phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

2.1. Đối với GSV Thống kê cơ sở:

Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng đơn vị điều tra và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- + Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- + Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- + Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

2.2. Đối với GSV cấp tỉnh:

Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn điều tra được phân công phụ trách;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV Thống kê cơ sở về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;
- + Thông báo cho GSV Thống kê cơ sở những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV Thống kê cơ sở liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- + Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Thống kê tỉnh

2. Giám sát viên

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức Thống kê Nông nghiệp và Xã hội, 01 Lãnh đạo và 01 công chức phụ trách nghiệp vụ Phòng Thống kê Tổng hợp.
- Thống kê cơ sở: Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra diện tích cây nông nghiệp năm 2026 phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Điều tra viên

Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

Thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu chính thức dữ liệu điều tra, tổng hợp kết quả điều tra, gửi dữ liệu điều tra và báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Cục Thống kê theo quy định, thực hiện báo cáo phân tích kết quả điều tra theo Kế hoạch công tác Cục Thống kê giao (nếu có).

2. Các Thống kê cơ sở

Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện.

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra diện tích cây nông nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo./.

Nơi nhận:

- Ban TK NLN&TS (để b/c);
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Thống kê Tổng hợp;
- Các Thống kê cơ sở;
- Lưu: VT, NN&XH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Bùi Ngọc Thụ